TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST Ngày 22-5-2025 *V/v tranh chấp "Ly hôn"*	

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.
Các Hội thẩm nH nH dân:

Bà Lê Thị Bé Bảy

Ông Lê Văn Kiệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nH dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Lê Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH và gia đình thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Thị Diễm M, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ : Khu phố M, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: B G, phường S, thành phố M, Tiền Giang.

Bị đơn: Đặng Văn TH, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: B L, phường B, tp M, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: B G, phường S, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Thị Diễm M trình bày:

Chị và anh Đặng Văn TH kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH phường B thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10 tháng 4 năm 2009. Trong thời kỳ hôn nH, vợ chồng sống chung đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn bất hòa. Nguyên nH chính là chị và anh TH bất đồng quan điểm

trong cuộc sống chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Xác định không còn tình cảm với anh TH nên mới ly hôn, năm 2018 chị có thai, phát hiện chồng ngoại tình nhưng tình cảm còn nên nếu kéo không ly hôn. Nay đã hết tình cảm nên muốn ly hôn. Trước đây, có yêu cầu anh TH nói chuyện về những mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh TH không muốn trao đổi. Anh TH có nhiều lần cầm dao để hâm dọa nên chị không thể hàn gắn.

Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, nặng nề, thời gian kéo dài, vợ chồng không hàn gắn được, chị và anh TH hiện không có tiếng nói chung để tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, để mỗi người tự tạo lập cuộc sống riêng.

Nay chị yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nH: Yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn TH.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Ngọc Khả H, sinh ngày 25/6/2018. Sau khi ly hôn yêu cầu anh TH tiếp tục trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đặng Văn TH trình bày:

Vợ chồng kết hôn từ năm 2009, chung sống hạnh phúc. Sau này có xảy ra một số mâu thuẫn, như vợ chồng sống chung nhà nhưng không chia sẽ được với nhau về công việc, và nhiều thứ. Tuy nhiên, muốn vợ chồng trình bày để giải quyết mâu thuẫn và đoàn tụ. Muốn con cái có cha mẹ đầy đủ. Không muốn ly hôn.

- Về quan hệ hôn nH: Không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Ngọc Khả H, sinh ngày 25/6/2018. Nếu buộc ly hôn thì tôi đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Dương Thị Diễm M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Diễm M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Dương Thị Diễm M và anh Đặng Văn TH kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nH dân phường 4, thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009. Ngày 17/3/2025 chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh TH, anh Đặng Văn TH cư trú tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Đặng Văn TH đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nH: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số 01/2009, do Uỷ ban nH dân phường 4, thành phố Mỹ tho, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Đặng Văn TH và chị Dương Thị Diễm M. Hội đồng xét xử xác định, hôn nH giữa chị M và anh TH là hôn nH hợp pháp. Chị M yêu cầu ly hôn với anh TH vì cho rằng vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh Đặng Văn TH không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng còn tình cảm với nhau, không có mâu thuẫn trầm trọng. Tại phiên tòa, chị M đã được giải thích về hậu quả của việc ly hôn, vận động đoàn tụ, nhưng chị vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh TH. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía anh TH có trình bày không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp và phương hướng cụ thể để hàn gắn tình cảm với chị M. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nH phải dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên, căn cứ theo qui định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị M và anh TH đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nH anh chị có 01 con chung Đặng Ngọc Khả H, sinh ngày 25/6/2018. Chị M yêu cầu giao cho anh TH trực tiếp nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi, chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, anh TH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản xác minh ngày 25/4/2025 của Uỷ ban nH dân phường 6: do chị M và anh TH không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết về mâu thuẫn vợ chồng nên nay anh chị ly hôn, địa phương không biết được điều kiện nuôi con chung giữa anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện và ổn định của con chung, tôn trọng sự thỏa thuận giữa chị M và anh TH, nên giao cho anh TH tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và lao động được. Về yêu cầu cấp dưỡng, anh TH không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 131 Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Diễm M.

- Về quan hệ hôn nH: Chị Dương Thị Diễm M được ly hôn với anh Đặng Văn TH.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Khả H, sinh ngày 25/6/2018 cho anh Đặng Văn TH trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Diễm M không cấp dưỡng nuôi con, do anh Đặng Văn TH không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nH sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005593 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Diễm M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn TH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 4;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nH dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly